

ỦY BAN DÂN SỐ, GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ỦY BAN DÂN SỐ, GIA ĐÌNH
VÀ TRẺ EM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 411/HD-UBDSGDTE

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2006

HƯỚNG DẪN

**Thi hành Quyết định số 87/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2006
của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về
chính sách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình
(giai đoạn 2006 - 2010)**

Căn cứ Quyết định số 87/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về chính sách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình (giai đoạn 2006 - 2010);

Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em (UB.DSGDTE) thành phố hướng dẫn thi hành Quyết định số 87/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2006 với những nội dung cơ bản như sau:

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Đối tượng áp dụng của Quy định là cá nhân cư trú tại thành phố Hồ Chí Minh; cơ quan, tổ chức trú đóng ở thành phố Hồ Chí Minh:

- Cá nhân cư trú tại thành phố Hồ Chí Minh: Là những người Việt Nam cư trú thực tế trên địa bàn thành phố ổn định từ 6 tháng trở lên (bao gồm những người có hộ khẩu thường trú, KT3, tạm trú dài hạn).

- Cơ quan, tổ chức trú đóng ở thành phố Hồ Chí Minh: Là các cơ quan hành chính, sự nghiệp, kinh tế, các đoàn thể, các tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội (bao gồm cơ quan, tổ chức của thành phố, của các tỉnh, thành phố khác và Trung ương trú đóng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh). Riêng các doanh trại Quân đội, Công an, trại giam và các cơ quan ngoại giao không thuộc đối tượng áp dụng Quyết định này.

Điều 2. Chính sách đối với người áp dụng biện pháp tránh thai

1. Chính sách đối với người áp dụng biện pháp đặt dụng cụ tử cung:

Người áp dụng biện pháp đặt dụng cụ tử cung được thực hiện tại Trạm Y tế phường, xã, thị trấn; Phòng khám Sản phụ khoa khu vực; Nhà Hộ sinh khu vực; Trung tâm Y tế quận, huyện; Bệnh viện có khoa sản và kế hoạch hóa gia đình. Người áp dụng biện pháp đặt dụng cụ tử cung được tư vấn, cấp thuốc theo quy định của Bộ Y tế; việc tái khám và tháo dụng cụ tử cung được dễ dàng và miễn phí hoàn toàn tại các đơn vị y tế công.

2. Chính sách đối với người áp dụng biện pháp triệt sản:

a) Việc áp dụng biện pháp triệt sản được thực hiện tại các Bệnh viện có khoa sản - kế hoạch hóa gia đình và Trung tâm Y tế quận, huyện của thành phố;

b) Người áp dụng biện pháp triệt sản tại các cơ sở y tế ở điểm a được: Miễn viện phí; cấp thuốc theo quy định của Bộ Y tế; được cấp thẻ Bảo hiểm sức khỏe cho người áp dụng biện pháp triệt sản 01 năm; người áp dụng biện pháp triệt sản là nam được nhận 20 bao cao su; được nhận tiền bồi dưỡng theo quy định của Trung ương, thành phố và phần khuyến khích của địa phương. Nhận tiền bồi dưỡng tại Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em quận, huyện;

c) Đối với trường hợp triệt sản kết hợp: Những người phẫu thuật một bệnh nào đó và bác sĩ chỉ định kết hợp triệt sản vì lý do sức khỏe. Đơn vị y tế nơi đó sẽ cấp phiếu tự nguyện triệt sản hoặc giấy xuất viện có ghi nội dung triệt sản, thì người triệt sản vẫn được hưởng các chế độ theo như quy định ở điểm b, mục 2 của Hướng dẫn này.

d) Triệt sản ở các Bệnh viện tư: Người triệt sản ở các bệnh viện tư nếu có giấy chứng nhận phẫu thuật triệt sản, liên hệ UB.DSGĐTE quận, huyện nơi thường trú để nhận các chế độ chính sách theo như quy định ở điểm b, mục 2 của Hướng dẫn này.

3. Chính sách đối với người sử dụng thuốc tránh thai:

Người sử dụng thuốc tránh thai được khám, tư vấn và cung cấp miễn phí thuốc viên tránh thai, thuốc tiêm tránh thai, thuốc cấy tránh thai tại Trạm Y tế phường, xã, thị trấn; Phòng khám khu vực; Trung tâm Y tế quận, huyện; Bệnh viện có khoa sản - kế hoạch hóa gia đình và cộng tác viên Dân số - Gia đình và Trẻ em. Chính sách này được thực hiện như sau:

- Người có nhu cầu sử dụng thuốc viên tránh thai: Liên hệ Ban Dân số, Gia đình và Trẻ em phường, xã, thị trấn hoặc Cộng tác viên DSGĐTE để đăng ký, được tư vấn và cung cấp thuốc miễn phí.

- Người có nhu cầu sử dụng thuốc tiêm tránh thai: Liên hệ Ban Dân số, Gia đình và Trẻ em phường, xã, thị trấn hoặc Cộng tác viên DSGĐTE đăng ký sử dụng và được hướng dẫn đến cơ sở y tế địa phương để được cung cấp dịch vụ miễn phí.

- Người có nhu cầu sử dụng thuốc cấy tránh thai: Liên hệ Ban Dân số, Gia đình và Trẻ em phường, xã, thị trấn hoặc Cộng tác viên DSGĐTE, được hướng dẫn thực hiện dịch vụ miễn phí tại các Trung tâm Y tế quận, huyện, các Bệnh viện có khoa sản - kế hoạch hóa gia đình hoặc Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản thành phố.

4. Chính sách đối với người áp dụng biện pháp triệt sản hoặc đặt dụng cụ tử cung mà bị vỡ kế hoạch hoặc xảy ra tai biến:

Người áp dụng biện pháp triệt sản hoặc đặt dụng cụ tử cung mà bị vỡ kế hoạch hoặc xảy ra tai biến được Trạm Y tế phường, xã, thị trấn; Phòng khám khu vực; Trung tâm Y tế quận, huyện; các Bệnh viện có khoa sản, kế hoạch hóa gia đình nơi gần nhất tiếp nhận điều trị, khắc phục hậu quả và miễn viện phí hoàn toàn (bao gồm tiền thực hiện các thủ thuật và tiền thuốc điều trị).

Điều 3. Khen thưởng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân thực hiện tốt công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình

1. Tiêu chuẩn xét khen thưởng đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân thực hiện tốt công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGD):

Thực hiện như quy định tại các điểm a, b, c, d mục 1, Điều 3 của Quyết định số 87/2006/QĐ-UBND và được thực hiện theo quy định như sau:

- Tiêu chuẩn xét khen thưởng Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em quận, huyện, phường, xã, thị trấn, căn cứ theo hướng dẫn đánh giá xếp loại thi đua của UB.DSGĐTE thành phố và quận, huyện hướng dẫn hàng năm.

- Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em quận, huyện phối hợp với Liên đoàn Lao động quận, huyện hướng dẫn Công đoàn cơ sở trực thuộc, đưa vào chỉ tiêu thi đua về thực hiện công tác DS-KHHGD, vào nghị quyết, nội quy, quy chế, vào thỏa ước lao động tập thể hàng năm của các cơ quan, đơn vị. Đồng thời tổ chức kiểm tra, đánh giá, đề xuất Ủy ban nhân dân quận, huyện khen thưởng (trọng tâm là không có người sinh con thứ 3 trở lên).

- Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản thành phố, thực hiện việc giao chỉ tiêu thực hiện dịch vụ KHHGD hàng năm cho các cơ sở y tế và xem xét đề xuất khen thưởng những cơ sở y tế hoàn thành xuất sắc.

2. Mức khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích công tác DS-KHHGD:

Thực hiện như quy định tại các điểm a, b, c, d, e của mục 2, Điều 3 Quyết định số 87/2006/QĐ-UBND.

3. Cơ quan có thẩm quyền xét, đề xuất khen thưởng:

Thực hiện như quy định tại các điểm a, b, c, d mục 3, Điều 3 của Quyết định số 87/2006/QĐ-UBND.

4. Cơ quan quyết định khen thưởng:

Thực hiện như quy định tại các điểm a, b, mục 4, Điều 3 của Quyết định số 87/2006/QĐ-UBND.

Điều 4. Xử lý vi phạm chính sách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình

Thực hiện như quy định tại các mục 1, 2 Điều 4 của Quyết định số 87/2006/QĐ-UBND.

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/HNTW ngày 14 tháng 01 năm 1993 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chỉ thị số 50/CT-TW ngày 6 tháng 3 năm 1995 của Ban Bí thư Trung ương, Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 19 tháng 12 năm 2005 của Thành ủy. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị đưa các chỉ tiêu, quy định cụ thể về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình vào nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức hoặc thỏa ước lao động tập thể của cơ quan, đơn vị để làm căn cứ thực hiện chế độ khen thưởng và xử lý vi phạm./.

CHỦ NHIỆM

Lương Thị Thuận